

TÀI LIỆU

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG

Số: 03 /2018/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều 20 Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long,

Để tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long.

Dự thảo Quy chế gồm 4 Chương và 14 Điều đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THÀNH LONG

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2018

**QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (sau đây gọi tắt là Bảo Long).

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham gia Đại hội đồng cổ đông (sau đây gọi tắt là Đại hội), điều kiện, thể thức tiến hành và thể lệ biểu quyết của cuộc họp.

Điều 3. Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CỔ ĐÔNG VÀ CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội:

Cổ đông cá nhân, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có tên trong danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách và được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 16/3/2018 có quyền trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội theo quy định của Quy chế này và quy định của pháp luật.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội:

a. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thư mời họp.
- Giấy chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân hoặc hộ chiếu.
- Giấy ủy quyền theo mẫu kèm Thư mời họp (*trường hợp được ủy quyền tham dự Đại hội*).

Trường hợp cổ đông là cá nhân thì văn bản ủy quyền được ký bởi chính cổ đông đó và chữ ký của người được ủy quyền. Trường hợp cổ đông là pháp nhân/ tổ chức thì văn bản ủy quyền phải được đóng dấu và được ký bởi người đại diện theo pháp luật của pháp nhân/ tổ chức đó.

Sau khi xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông, cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết (ghi tên cổ đông, mã số và số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông đó) và Phiếu bầu (ghi tên cổ đông, mã số, số cổ phần có quyền biểu quyết và danh sách ứng cử viên ứng cử vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát).

b. Cổ đông được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người khác tham dự Đại hội.

c. Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Những vấn đề đã được phát biểu trước đó thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp. Cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự Đại hội cũng có thể ghi các nội dung vào “*Phiếu ghi ý kiến đóng góp*” và gửi lại Ban Thư ký Đại hội để tập hợp và chuyển cho Chủ tọa đoàn.

d. Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới tham dự họp Đại hội sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

e. Trong thời gian tiến hành Đại hội, các cổ đông, đại diện cổ đông phải tuân thủ theo hướng dẫn của Chủ tọa đoàn, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

f. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi Đại hội đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ Chủ tọa đoàn

1. Chủ tọa đoàn do HĐQT giới thiệu, thực hiện nhiệm vụ điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

2. Chủ tọa đoàn gồm có Chủ tịch HĐQT là Chủ tọa và các thành viên. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một trong số họ làm chủ tọa theo nguyên tắc đa số.

3. Nhiệm vụ của Chủ tọa đoàn:

a. Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.

c. Trình dự thảo các báo cáo, tờ trình và những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.

d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.

e. Yêu cầu thực hiện các biện pháp an ninh nếu cần thiết: Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng Quản trị thành lập.

2. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội có trách nhiệm:

a. Kiểm tra chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân khác, giấy mời, giấy ủy quyền (nếu có) của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự họp và đối chiếu với danh sách cổ đông có quyền dự họp đã chốt để kiểm tra tính hợp lệ;

b. Kiểm tra tỷ lệ cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền đến dự họp;

c. Phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu cho cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

d. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền từ chối phát các tài liệu, Thẻ biểu quyết, Phiếu bầu của Đại hội.

e. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Ban Thư ký Đại hội

1. Ban Thư ký Đại hội Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

a. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội;

b. Tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông và kịp thời báo cáo cho Chủ tọa đoàn xem xét giải trình cho cổ đông;

c. Soạn thảo và báo cáo cho Đại hội nội dung biên bản cuộc họp trước khi bế mạc Đại hội.

d. Thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa đoàn.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không phải là người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào Hội đồng quản trị hay Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Hướng dẫn công khai cho cổ đông cách thức biểu quyết và bầu cử các nội dung cần biểu quyết và bầu cử tại Đại hội;

b. Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cổ đông hoặc người đại diện tham gia Đại hội.

c. Tổng hợp số cổ phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung và công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 9. Điều kiện tiến hành Đại hội

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách và được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 16/3/2018.

Điều 10. Trật tự của Đại hội

1. Tất cả các cổ đông đến tham dự Đại hội ăn mặc lịch sự.
2. Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban Tổ chức Đại hội quy định.
3. Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.
4. Không làm mất trật tự, không sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội.

Điều 11. Thẻ lệ biểu quyết

1. Mọi Nghị quyết của Đại hội phải được biểu quyết một cách công khai, trực tiếp.
2. Mỗi cổ đông có số biểu quyết được tính bằng tổng số cổ phần mà người đó sở hữu hoặc được ủy quyền (nếu có).
3. Cách thức biểu quyết: Cổ đông sẽ biểu quyết các vấn đề bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu:

a. Thẻ biểu quyết:

Mỗi cổ đông nhận 01 Thẻ biểu quyết có in đầy đủ họ và tên, mã số cổ đông, số lượng cổ phần và có đóng dấu treo của Bảo Long. Cổ đông biểu quyết từng vấn đề cần biểu quyết bằng cách gior Thẻ biểu quyết. Khi biểu quyết, mặt trước của thẻ biểu quyết phải được hướng về phía Chủ tọa đoàn. Đối với từng vấn đề biểu quyết, cổ đông sẽ cho ý kiến “Đồng ý”, “Không đồng ý” hoặc “Không có ý kiến”.

b. Phiếu bầu:

Việc bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát căn cứ vào Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2023 của Bảo Long.

Điều 12. Thông qua các nội dung biểu quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
- b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Bảo Long;
- d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Bảo Long;
- e. Tổ chức lại, giải thể Bảo Long;

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này.

3. Việc biểu quyết bầu Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và theo tiêu chí Quy chế về bầu cử do Đại hội thông qua.

Chương IV

KẾT THÚC ĐẠI HỘI

Điều 13. Biên bản và nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được lưu giữ tại Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.

Điều 14. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm có 4 chương, 14 điều, có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.



NGUYỄN THÀNH LONG

Số: 04 /2018/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2017 của
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long đã được kiểm toán

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Hội đồng quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2017 của Bảo Long đã được kiểm toán như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

| Chỉ tiêu | KH 2017 triệu đồng | TH 2017 triệu đồng | HTKH % |
|---|-----------------------|-----------------------|-------------|
| Hoạt động kinh doanh bảo hiểm | | | |
| - Doanh thu phí bảo hiểm | 1.008.000 | 950.814 | 94% |
| - Chi phí trích lập dự phòng phí | (90.400) | (53.213) | 59% |
| - Chi bồi thường (bao gồm trích lập DP BT) | (325.600) | (434.314) | 133% |
| - Chi phí tái bảo hiểm | (105.300) | (17.137) | 16% |
| - Chi phí hoa hồng bảo hiểm | (107.700) | (81.466) | 76% |
| - Chi phí bán hàng | (345.000) | (344.860) | 100% |
| - Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH | (10.700) | (11.494) | 107% |
| - Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 23.300 | 8.330 | 36% |
| Hoạt động đầu tư tài chính | | | |
| - Doanh thu | 95.000 | 103.885 | 109% |
| - Chi phí | (13.000) | (9.481) | 73% |
| - Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính | 82.000 | 94.404 | 115% |
| Thu nhập từ hoạt động khác | - | 3.275 | 100% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | (87.300) | (77.139) | 88% |
| Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế | 18.000 | 28.871 | 160% |

Tổng thể, kết quả hoạt động kinh năm 2017 đạt kế hoạch đề ra về lợi nhuận, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế đạt 28.871 triệu đồng, tương ứng với 160% kế hoạch. Kết quả của từng chỉ tiêu hoạt động cụ thể như sau:

1.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu từ phí bảo hiểm

Năm 2017, doanh thu từ phí bảo hiểm đạt 950.814 triệu đồng, tăng trưởng 18% so với năm 2016, hoàn thành 94% kế hoạch đề ra.



Chi phí bồi thường

Tổng thể, tỷ lệ bồi thường (gốc và nhận tái) bao gồm tăng giảm ước bồi thường là 45,7%.

Trong đó, chi phí bồi thường bảo hiểm gốc (bao gồm thu đòi người thứ 3 và tăng/giảm ước bồi thường) là 386.738 triệu đồng tương ứng tỷ lệ bồi thường là 45%, tăng so với năm 2016, do ảnh hưởng từ các vụ bồi thường mưa bão lớn tại Miền Trung (Doksuri, Damrey...) và diễn biến tiêu cực của thị trường xe cơ giới trong năm.

Tỷ lệ bồi thường hoạt động nhận tái năm 2017 là 94%, tăng cao so với tỷ lệ bồi thường cùng kỳ năm 2016 (tỷ lệ bồi thường năm 2016 là 41%), do hậu quả của các vụ cháy lớn trong năm. Tuy nhiên, tỷ lệ bồi thường giữ lại (sau khi thu đòi nhượng tái) là 36,6% nên tác động của tỷ lệ bồi thường nhận tái lên kết quả kinh doanh năm 2017 là không lớn.

Chi phí hoa hồng, bán hàng và quản lý tại các đơn vị kinh doanh

Tổng chi phí hoa hồng, bán hàng và quản lý, chi phí khác (chi phí dự phòng dao động lớn và chi phí trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi) cho mục đích kinh doanh trực tiếp tại các đơn vị kinh doanh phát sinh trong năm 2017 là 437.820 triệu đồng, giảm 6% so với dự kiến (463.400 triệu đồng).

Trong đó, cơ cấu chi phí hoa hồng, bán hàng và quản lý tại các đơn vị kinh doanh chiếm 45% doanh thu phí bảo hiểm gốc, tương đương với mức kế hoạch đề ra (45%).

1.2. Hoạt động đầu tư tài chính

Lợi nhuận đầu tư tài chính năm 2017 đạt 94.404 triệu đồng, trong đó lợi nhuận thuần từ hoạt động đầu tư là 99.052 triệu đồng và chi phí từ các hoạt động tài chính khác như đánh giá lại tỷ giá, chi phí giao dịch gửi tiền, chi phí tài chính khác là 4.648 triệu đồng.

| Hoạt động đầu tư | Kế hoạch 2017 (triệu đồng) | | | Thực hiện 2017 (triệu đồng) | | |
|------------------|----------------------------|----------|------|-----------------------------|----------|-------|
| | Nguồn | Thu nhập | ROI | Nguồn BQ | Thu nhập | ROI |
| Hoạt động đầu tư | 1.000.000 | 82.000 | 8,2% | 992.000 | 99.052 | 9,98% |

Tổng thể, kết quả hoạt động kinh doanh đầu tư năm 2017 vượt kế hoạch đề ra. Tổng lợi nhuận gộp là 99.052 triệu đồng so với tổng giá trị vốn đầu tư bình quân là 992 tỷ đồng, tương ứng ROA 9,98%, vượt 22% kế hoạch năm 2017.

1.3. Chi phí quản lý của trụ sở chính

| Chi phí quản lý tại trụ sở chính | KH 2017 Triệu đồng | TH 2017 Triệu đồng | % biến động |
|--|-----------------------|-----------------------|----------------|
| Chi phí quản lý tại trụ sở chính | 87.271 | 77.139 | -12% |
| Tỷ lệ so với tổng doanh thu phí bảo hiểm | 8,66% | 8,11% | |

Chi phí quản lý tại trụ sở chính phát sinh trong năm 2017 là 77.139 triệu đồng, thấp hơn 12% so với kế hoạch dự kiến, đưa tỷ trọng chi phí quản lý của trụ sở chính xuống mức 8,11% so với tổng doanh thu phí bảo hiểm.

1-C.
ÔNG
NG T
N BẢO
O LON
P HỒ

1.4. Lợi nhuận kế toán trước thuế

Năm 2017, lợi nhuận kế toán trước thuế của Bảo Long đạt 28.871 triệu đồng, hoàn thành 160% kế hoạch và tăng trưởng 89% so với năm 2016.

II. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2017 ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Trên cơ sở kết quả kinh doanh nêu trên, Bảo Long đã lập báo cáo tài chính năm 2017 theo quy định của pháp luật. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam và được đính kèm theo Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua kết quả kinh doanh năm 2017 và Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

Trân trọng.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÀNH LONG



TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt định hướng chiến lược giai đoạn 2018 - 2022

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long và dự báo tình hình kinh tế thị trường trong thời gian tới, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt định hướng chiến lược giai đoạn 2018 – 2022 của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) cụ thể như sau:

1. Kết quả hoạt động 2013 – 2017 và vị thế của Bảo Long đến hết năm 2017:

Tình hình kinh tế Việt Nam giai đoạn vừa qua tăng trưởng khá thấp, do nền kinh tế vẫn còn non yếu, dễ bị ảnh hưởng trước các biến động của kinh tế thế giới, cùng với các sự cố trong nước về môi trường biển và vấn đề hạn hán. Những khó khăn của nền kinh tế đã ảnh hưởng đáng kể đến tốc độ tăng trưởng của thị trường bảo hiểm. Rủi ro thiên tai, tai nạn xảy ra nhiều gây thiệt hại cho người và tài sản bảo hiểm. Nợ xấu phí bảo hiểm phải trích lập dự phòng tăng làm giảm lợi nhuận của các doanh nghiệp bảo hiểm. Bên cạnh đó, nhiều doanh nghiệp bảo hiểm mới ra đời, cạnh tranh nhau ngày càng gay gắt bằng những biện pháp phi kỹ thuật.

Trong giai đoạn 2013 - 2017, ngành bảo hiểm phi nhân thọ đạt mức tăng trưởng bình quân 14,61%, với mức tăng trưởng này, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam phát triển khá tốt mặc dù không đạt được mức kỳ vọng chung. Riêng Bảo Long mức tăng trưởng bình quân là 18,28%, và đến hết năm 2017, Bảo Long đạt được nhiều thành tựu như:

- *Về thị phần:* Bảo Long ước đạt 2,17%, đứng ở vị trí thứ 11 trong bảng xếp hạng thị phần.
- *Về năng lực tài chính:* Bảo Long đang có quy mô vốn điều lệ lớn thứ 14 của thị trường.
- *Về mạng lưới:* Bảo Long nằm trong top 6 về số lượng các đơn vị thành viên.
- *Về công nghệ:* Bảo Long có lợi thế khá tốt trong việc sử dụng công nghệ, là động lực để phát triển trong giai đoạn tiếp theo.
- *Về nguồn nhân lực:* năng suất lao động và kinh nghiệm chuyên sâu về nghiệp vụ bảo hiểm của nhân sự Bảo Long còn thua rất xa so với các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ top 6.

2. Định hướng chiến lược phát triển giai đoạn 2018 – 2022:

2.1. Mục tiêu – Sứ mệnh – Tầm nhìn:

Tầm nhìn

Trở thành Công ty Bảo hiểm được tin nhiệm hàng đầu tại Việt Nam

Sứ mệnh

Luôn đồng hành và mang đến sự an tâm cho khách hàng, đóng góp thiết thực vào sự phát triển bền vững và thịnh vượng cho cộng đồng và xã hội.

Giá trị cốt lõi

1. Khách hàng luôn là trọng tâm.
2. Nền tảng tài chính vững chắc.
3. Sản phẩm phù hợp, đa dạng.
4. Chất lượng dịch vụ hoàn hảo.
5. Đội ngũ chính trực, chuyên nghiệp.
6. Đề cao giá trị xã hội.

Mục tiêu tăng trưởng và hiệu quả

1. Doanh thu: đạt tối thiểu 2.000 tỷ
2. Thị phần: đạt tối thiểu 2,3%
3. Năng suất lao động bình quân: đạt tối thiểu 1,79 tỷ đồng
4. Vốn chủ sở hữu: đạt tối thiểu 1.000 tỷ đồng
5. ROE bình quân giai đoạn: tối thiểu 5%/năm

2.2. Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2018 – 2022:

Để đạt được mục tiêu, tầm nhìn năm 2022, chiến lược kinh doanh của Bảo Long giai đoạn 2018 – 2022 tập trung vào 8 ưu tiên chiến lược sau:

- Sản phẩm:

Hệ thống sản phẩm của Bảo Long được tập trung phát triển để ngày càng đa dạng và ưu việt hơn, đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng, đáp ứng được sự thay đổi nhanh chóng về hành vi và nhận thức tiêu dùng của khách hàng khi mức thu nhập bình quân và mặt bằng chất lượng cuộc sống, nhu cầu về sản phẩm bảo hiểm của khách hàng ngày càng tăng.

- Kênh phân phối:

Trong giai đoạn tới, Bảo Long sẽ mở rộng và đa dạng hóa mạng lưới phân phối sản phẩm của mình để làm động lực cho tăng trưởng doanh số và thị phần.



- Công nghệ:

Bảo Long đẩy mạnh việc áp dụng những tiên bộ của công nghệ vào hoạt động kinh doanh để tạo ra động lực và cơ hội phát triển cho toàn hệ thống.

- Năng lực tài chính:

Trong giai đoạn 2018 – 2022, Bảo Long có kế hoạch tăng vốn điều lệ để nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo khả năng thanh khoản và sự hoạt động liên tục. Đồng thời, với tiềm lực tài chính vững mạnh, lợi thế cạnh tranh của Bảo Long sẽ được gia tăng và nâng cao vị thế hơn nữa trên thị trường.

- Nguồn nhân lực:

Bảo Long luôn chú trọng việc nâng cao năng lực và sự gắn kết hơn nữa của đội ngũ nhân viên với mục tiêu tạo nên một bản sắc văn hóa riêng biệt của Bảo Long phù hợp với quy mô và vị thế của doanh nghiệp trên thị trường.

- Thương hiệu:

Bảo Long đang đẩy mạnh nâng cao hơn nữa mức độ nhận diện thương hiệu của mình trên thị trường, đặc biệt ở khu vực mà mức độ nhận diện thương hiệu còn hạn chế như khu vực phía Bắc. Việc tăng uy tín thương hiệu của Bảo Long sẽ góp phần làm tăng sự tự tin của đội ngũ kinh doanh, tạo động lực cho việc phát triển kinh doanh.

- Quy trình kinh doanh:

Việc cải tiến quy trình kinh doanh là ưu tiên hàng đầu của Bảo Long trong thời gian tới nhằm đáp ứng được yêu cầu của khách hàng cũng như nhu cầu quản trị nội bộ. Hoàn thiện quy trình triển khai và quản lý kinh doanh sẽ giúp Bảo Long giảm thiểu một số rào cản vô hình không cần thiết, giúp tăng hiệu quả năng suất lao động, từ đó cải thiện kết quả hoạt động kinh doanh.

- Quản lý rủi ro:

Bảo Long tiếp tục hoàn thiện hệ thống quản lý rủi ro nhằm góp phần nâng cao hiệu quả quản trị và hỗ trợ cho mục tiêu phát triển ổn định, bền vững để vừa tạo thêm giá trị mới, vừa bảo toàn giá trị cho Bảo Long trong điều kiện môi trường kinh doanh ngày càng rủi ro.

2.3. Chỉ tiêu tăng trưởng qua các năm:

| Chỉ tiêu | | 2017 | 2018 | 2019 | 2020 | 2021 | 2022 |
|-----------------|-----|------|-------|-------|-------|-------|-------|
| GWP (tỷ VNĐ) | (1) | 951 | 1.088 | 1.280 | 1.540 | 1.800 | 2.000 |
| Tăng trưởng (%) | (1) | 18% | 14% | 18% | 20% | 17% | 11% |
| Mạng lưới ĐVTV | (2) | 47 | 47 | 50 | 50 | 53 | 55 |
| Nhân sự (người) | (3) | 940 | 1.000 | 1.050 | 1.070 | 1.110 | 1.120 |

| | | | | | | | |
|---------------------|-----|-------|-------|-------|-------|-------|-------|
| NSLĐBQ (tỷ VNĐ) | (3) | 1,01 | 1,09 | 1,22 | 1,44 | 1,62 | 1,79 |
| Vốn ĐL (tỷ VNĐ) | (4) | 600 | 600 | 1.000 | 1.000 | 1.000 | 1.000 |
| Vốn đầu tư (tỷ VNĐ) | (5) | 1.000 | 1.055 | 1.332 | 1.436 | 1.540 | 1.620 |
| ROI (%) | (6) | 9,5% | 9% | 9% | 9% | 9% | 9% |
| ROE (%) | (7) | 5,25% | 8% | 5% | 5% | 7% | 9% |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THÀNH LONG



TỜ TRÌNH

Về kế hoạch kinh doanh năm 2018

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực tế của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) năm 2017 và dự báo xu hướng phát triển của ngành bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam trong thời gian tới, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông duyệt thuận thông qua kế hoạch kinh doanh năm 2018, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

Năm 2018, sau giai đoạn phát triển nhanh, Bảo Long tập trung vào công tác củng cố hệ thống, phát triển về chiều sâu, tạo nền tảng cho bốn năm tiếp theo của giai đoạn 2018 - 2022.

II. ĐỊNH HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2018

Năm 2018 là năm đầu tiên Bảo Long triển khai 8 nhóm giải pháp chiến lược trong chiến lược kinh doanh giai đoạn 5 năm, từ năm 2018 đến năm 2022, bao gồm:

- ❖ **Nhóm 1 – Kênh phân phối:** Mở rộng và đa dạng hóa mạng lưới phân phối sản phẩm là động lực để tăng trưởng doanh số và thị phần;
- ❖ **Nhóm 2 – Sản phẩm:** Hệ thống sản phẩm đa dạng và ưu việt đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao của khách hàng;
- ❖ **Nhóm 3 – Nguồn nhân lực:** Nâng cao năng lực và sự gắn kết của đội ngũ nhân viên;
- ❖ **Nhóm 4 – Thương hiệu:** Nâng cao mức độ nhận diện thương hiệu tại thị trường Việt Nam;
- ❖ **Nhóm 5 – Công nghệ:** Áp dụng những tiên bộ của công nghệ để tạo ra động lực và cơ hội phát triển cho toàn hệ thống;
- ❖ **Nhóm 6 – Năng lực tài chính:** Mở rộng quy mô nguồn vốn chủ sở hữu và tăng cường quản lý chất lượng tài sản;
- ❖ **Nhóm 7 – Quy trình kinh doanh:** Cải tiến quy trình kinh doanh đáp ứng được yêu cầu của khách hàng cũng như nhu cầu quản trị nội bộ;
- ❖ **Nhóm 8 - Quản lý rủi ro:** Xây dựng được ERM phù hợp với sự phát triển của hệ thống và thách thức của thị trường.

III. KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH NĂM 2018

Các chỉ tiêu tài chính kế hoạch của Bảo Long năm 2018 được trình bày trong bảng dưới đây:

Kết quả hoạt động kinh doanh

| Chỉ tiêu | TH 2017 | | KH 2018 | | % tăng trưởng |
|--------------------------------------|-----------------|--------------|-----------------|--------------|---------------|
| | VNDm | % | VNDm | % | |
| Hoạt động kinh doanh bảo hiểm | | | | | |
| - Doanh thu phí bảo hiểm | 950.814 | 100,0% | 1.088.000 | 100,0% | 14,4% |
| - Chi phí trích lập dự phòng phí | (53.213) | -5,6% | 33.021 | 3,0% | -162,1% |
| - Chi phí bồi thường | (434.314) | -45,7% | (406.424) | -37,4% | -6,4% |
| - Chi phí tái bảo hiểm | (17.137) | -1,8% | (204.669) | -18,8% | 1094,3% |
| - Chi phí hoa hồng bảo hiểm | (81.466) | -8,6% | (114.775) | -10,5% | 40,9% |
| - Chi phí bán hàng | (344.860) | -36,3% | (337.376) | -31,0% | -2,2% |
| - Chi phí khác hoạt động KDBH | (11.494) | -1,2% | (10.347) | -1,0% | -10,0% |
| LN gộp từ hoạt động KDBH | 8.330 | 0,9% | 47.430 | 4,4% | 469,3% |
| | | | | | |
| Hoạt động đầu tư tài chính | | | | | |
| - Doanh thu | 103.885 | 100,0% | 100.382 | 100,0% | -3,4% |
| - Chi phí | (9.481) | -9,1% | (10.221) | -10,2% | 7,8% |
| LN gộp từ hoạt động ĐTTC | 94.404 | 90,9% | 90.161 | 89,8% | -4,5% |
| Thu nhập từ hoạt động khác | 3.275 | 0,3% | -12 | | |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | (77.139) | -8,1% | (89.275) | -8,2% | 15,7% |
| Tổng LN trước thuế | 28.871 | 3,0% | 48.304 | 4,4% | 67,3% |

Quy mô tài sản và nguồn vốn

| Chỉ tiêu | TH 2017 (triệu đồng) | KH 2018 (triệu đồng) | % Tăng trưởng |
|------------------------|-------------------------|-------------------------|---------------|
| Quỹ dự phòng nghiệp vụ | 633.492 | 577.570 | -9% |
| Vốn chủ sở hữu | 645.878 | 668.521 | 4% |
| Danh mục đầu tư | 1.020.632 | 987.354 | -3% |
| Tổng tài sản | 1.662.028 | 1.900.000 | 14% |

3.1. Hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Doanh thu phí bảo hiểm

Năm 2018, kế hoạch tổng doanh thu phí bảo hiểm của toàn hệ thống ước đạt 1.088 tỷ đồng, tăng trưởng 14,4% so với năm 2017.

Chi phí trích lập dự phòng phí

Chi phí hoàn nhập dự phòng phí (DPP) bảo hiểm năm 2018 dự kiến là 33.021 triệu đồng, tương đương với 3% tổng doanh thu bảo hiểm gốc. Việc hoàn nhập dự phòng chủ yếu đến từ hai nguyên nhân: (1) Tốc độ tăng trưởng của Bảo Long dự kiến sẽ ở mức thận trọng hơn năm 2017, (2) tỷ lệ nhượng tái bảo hiểm tăng cao so với năm 2017 (thực hiện việc nhượng tái đối với nhóm bảo hiểm xe cơ giới). Theo đó DPP bảo hiểm gốc biến động không đáng kể, trong khi đó DPP nhượng tái tăng cao, dẫn đến hoàn nhập DPP trong năm 2018.

Chi phí bồi thường (bao gồm trích lập dự phòng bồi thường)

Dự kiến chi phí bồi thường bao gồm các hồ sơ ước bồi thường trong năm 2018 khoảng 406.424 triệu đồng, tương đương với 37,4% doanh thu bảo hiểm.

Chi phí tái bảo hiểm

Với kế hoạch doanh thu, bồi thường như trên thì chi phí tái ước tính là 204.669 triệu đồng, chiếm 18,8% doanh thu phí bảo hiểm. Sự gia tăng chi phí tái xuất phát sự thay đổi trong cấu trúc tái năm 2018 của Bảo Long – triển khai chương trình tái nghiệp vụ Xe cơ giới. Nếu không tính chi phí tái cho nghiệp vụ Xe cơ giới thì chi phí tái năm 2018 ước tính là 103.859 triệu đồng, chiếm 9,6% doanh thu phí bảo hiểm.

Chi phí hoa hồng, bán hàng và kinh doanh tại đơn vị kinh doanh

Chi phí hoa hồng bảo hiểm:

Hoa hồng bảo hiểm được thực hiện theo đúng tỷ lệ quy định của Bộ Tài chính.

Chi phí bán hàng:

Chi phí bán hàng bao gồm chi phí lương, chi phí bán hàng & phát triển kinh doanh thuộc định mức khoán cho các đơn vị kinh doanh trực tiếp được quy định trong Cơ chế tài chính áp dụng cho các đơn vị thành viên. Trong đó, áp lực chi phí của việc đầu tư phát triển các đơn vị mới đã giảm đáng kể.

Chi phí bán hàng cho các Đơn vị kinh doanh tại trụ sở chính giảm do việc tái cấu trúc lại hệ thống các kênh bán hàng.

Từ đó, so với năm 2017, tỷ trọng tổng chi phí hoa hồng và chi phí bán hàng giảm 4%, từ 45% xuống còn 41%.

Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Bao gồm chi phí trích lập dự phòng giao động lớn và chi phí dự phòng phải thu khó đòi, chiếm 1% doanh thu phí bảo hiểm gốc năm 2018 (ước tính không có biến động lớn trong so với năm 2017).

Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Từ số liệu kế hoạch của các khoản mục doanh thu chi phí như trình bày ở trên, lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm gốc (chưa bao gồm phân bổ chi phí quản lý doanh nghiệp) theo kế hoạch sẽ là 47.430 triệu đồng.

71-
TỔN
ÔNG
AN B
AOL
TP H

3.2. Hoạt động đầu tư tài chính

| | |
|--|----------------------|
| Tổng nguồn vốn đầu tư khả dụng bình quân | 1.003.333 triệu đồng |
| Tỷ suất lợi nhuận bình quân kỳ vọng | 9,0 %/ năm |
| Lợi nhuận ròng từ hoạt động đầu tư | 90.300 triệu đồng |

Trên cơ sở giảm quỹ dự phòng nghiệp vụ trong năm 2018 (như đã trình bày ở mục 3.1), quy mô danh mục đầu tư sẽ giảm từ 1.020 tỷ đồng (tại thời điểm 01/01/2018) xuống 958 tỷ đồng (tại thời điểm 31/12/2018), dẫn đến nguồn vốn đầu tư khả dụng bình quân là 1.003 tỷ đồng, đồng thời lợi nhuận ước tính từ toàn bộ danh mục đầu tư năm 2018 là 90,3 tỷ đồng, tương đương với tỷ suất lợi nhuận bình quân là 9,0%/ năm.

3.3. Chi phí quản lý tại Trụ sở chính

Chi phí quản lý tại trụ sở chính dự kiến năm 2018 phát sinh là 89.275 triệu đồng, tăng 16% so với năm 2017, mức tăng trưởng này cao hơn so với mức tăng trưởng doanh thu. Từ đó, cơ cấu so với tổng doanh thu bảo hiểm tăng nhẹ so với năm 2017, từ 8,12% lên 8,21%.

Nguyên nhân là từ việc gia tăng chi phí Marketing và nhân sự. Năm 2018, Bảo Long sẽ tập trung vào công tác nhận diện thương hiệu thông qua việc triển khai một số hoạt động quảng cáo, in ấn các tài liệu bán hàng. Ngoài ra, công ty tiếp tục tuyển dụng, bổ sung thêm nhân viên cũng như thực hiện các chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng của toàn hệ thống.

3.4. Lợi nhuận trước thuế

Năm 2018, lợi nhuận kế toán trước thuế của Bảo Long ước đạt 48.304 triệu đồng, tăng 67,3% so với năm 2017.

3.5. Quy mô tài sản và nguồn vốn

Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2018 ước là 577.570 triệu đồng, giảm 9% so với quỹ dự phòng nghiệp vụ năm 2017, do ảnh hưởng của việc hoàn nhập dự phòng phí từ chương trình tái bảo hiểm xe cơ giới.

Vốn chủ sở hữu

Năm 2018, vốn điều lệ của Bảo Long ước đạt 668.521 triệu đồng, không biến động nhiều so với vốn điều lệ năm 2017.

Danh mục đầu tư

Trên cơ sở giảm quỹ dự phòng nghiệp vụ trong năm 2018, danh mục đầu tư sẽ giảm 3%, xuống còn 987.354 triệu đồng.

Tổng tài sản

Tổng tài sản năm 2018 ước tính là 1.900.000 triệu đồng, tăng 14% so với năm 2017, tương đương với mức tăng trưởng doanh thu.

IV. ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ:

Kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xem xét điều chỉnh các chỉ tiêu trong kế hoạch kinh doanh năm 2018 phù hợp với tình hình và đảm bảo tuân thủ theo các quy định hiện hành của cơ quan chức năng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 

NGUYỄN THÀNH LONG



TỜ TRÌNH

V/v thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000, Luật số 61/2010/QH12 ngày 24/11/2010 quy định về Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 09/12/2000 và các Nghị định, Thông tư liên quan hướng dẫn thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long);
- Căn cứ Quy chế quản lý tài chính của Bảo Long;
- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 của Bảo Long;
- Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2018 của Bảo Long,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2017, cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng

| STT | CHỈ TIÊU | SỐ LIỆU | DIỄN GIẢI |
|-----|---|----------------|---|
| 1 | Lợi nhuận trước thuế | 28.870.702.740 | |
| 2 | Thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động kinh doanh | 6.870.292.766 | |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | 22.000.409.974 | =(1) – (2) |
| 4 | Trích quỹ dự trữ bắt buộc | 1.100.020.499 | =(3) * 5% |
| 5 | Thù lao HĐQT và BKS năm 2017 | 1.100.020.499 | Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2017 ngày 04/04/2017. |
| 6 | Lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập quỹ dự trữ bắt buộc, thù lao HĐQT và BKS của năm 2017 | 19.800.368.977 | =(3) – (4) – (5) |
| 7 | Thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) | 1.980.036.898 | Tương ứng 10% lợi nhuận giữ lại sau khi trích lập quỹ, thù lao HĐQT và BKS. Chi tiết việc thực hiện theo Tờ trình số 50/2017/TT-HĐQT ngày 22/03/2017). |



| STT | CHỈ TIÊU | SỐ LIỆU | DIỄN GIẢI |
|-----|------------------------------------|----------------|--|
| 8 | Chia cổ tức năm 2017 bằng tiền mặt | 17.820.332.079 | = 2,97% * Mệnh giá cổ phiếu tại ngày chốt quyền để chia cổ tức |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



NGUYỄN THÀNH LONG



Số: 08 /2018/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v phê duyệt chủ trương tăng vốn điều lệ

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Sau 5 năm, từ năm 2013 đến năm 2017, Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) đã thực hiện tái cấu trúc và đạt được nhiều thành tựu nhất định, có sự tăng trưởng về quy mô thị phần, mạng lưới và năng lực tài chính. Tuy nhiên, trong bối cảnh thị trường bảo hiểm phi nhân thọ cạnh tranh khốc liệt, để có đủ năng lực tài chính cũng như có thêm nhân tố mới tạo động lực cho đà phát triển của Bảo Long, tiếp tục nâng cao uy tín thương hiệu, đồng thời gia tăng hiệu quả trong quản trị điều hành, việc tăng vốn điều lệ cho Bảo Long để nâng cao năng lực tài chính là cần thiết.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua chủ trương tăng vốn điều lệ trong giai đoạn 2018 – 2022 bằng phương thức phát hành riêng lẻ, ưu tiên cho nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ tối thiểu là 20% vốn điều lệ tại thời điểm phát hành.
2. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiếp xúc và lựa chọn nhà đầu tư có đủ năng lực tài chính, đáp ứng quy định pháp luật, ưu tiên nhà đầu tư nước ngoài có tiềm lực tài chính mạnh đồng thời có khả năng đóng góp thiết thực cho sự phát triển về quy mô thị phần, công nghệ, nguồn nhân lực, để trở thành cổ đông của Bảo Long.
3. Ủy quyền cho Hội đồng Quản trị xây dựng phương án tăng vốn trên nguyên tắc phù hợp pháp luật Việt Nam và đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông.
4. Ủy quyền cho Hội đồng quản trị tiến hành các thủ tục cần thiết với các cơ quan quản lý nhà nước và tiến hành các nội dung cần thiết khác đảm bảo việc tăng vốn được hoàn tất phù hợp với các quy định hiện hành của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

NGUYỄN THÀNH LONG

BÁO CÁO

Về hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Hội đồng Quản trị Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (HĐQT) xin trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017 và phương hướng hoạt động năm 2018 như sau:

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

1. Kết quả thực hiện một số nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

- Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017:

| Chỉ tiêu | KH 2017 (triệu đồng) | TH 2017 (triệu đồng) | HTKH % |
|--|---------------------------------|---------------------------------|-------------------|
| Hoạt động kinh doanh bảo hiểm | | | |
| - Doanh thu phí bảo hiểm | 1.008.000 | 950.814 | 94% |
| - Chi phí trích lập dự phòng phí | (90.400) | (53.213) | 59% |
| - Chi bồi thường (bao gồm trích lập DP BT) | (325.600) | (434.314) | 133% |
| - Chi phí tái bảo hiểm | (105.300) | (17.137) | 16% |
| - Chi phí hoa hồng bảo hiểm | (107.700) | (81.466) | 76% |
| - Chi phí bán hàng | (345.000) | (344.860) | 100% |
| - Chi phí khác hoạt động kinh doanh BH | (10.700) | (11.494) | 107% |
| - Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm | 23.300 | 8.330 | 36% |
| Hoạt động đầu tư tài chính | | | |
| - Doanh thu | 95.000 | 103.885 | 109% |
| - Chi phí | (13.000) | (9.481) | 73% |
| - Lợi nhuận gộp từ hoạt động đầu tư tài chính | 82.000 | 94.404 | 115% |
| Thu nhập từ hoạt động khác | - | 3.275 | 100% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | (87.300) | (77.139) | 88% |
| Tổng lợi nhuận kinh doanh trước thuế | 18.000 | 28.871 | 160% |

- **Phân phối lợi nhuận năm 2016:** HĐQT đã chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2016 theo đúng nội dung Điều 3 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.
- **Chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017:** Thực hiện ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã thống nhất cùng Ban Kiểm soát lựa chọn Công ty kiểm toán Ernst & Young Việt Nam là Công ty thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán năm 2016-2017 do Bộ Tài chính công bố để thực hiện dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cho Bảo Long theo đúng quy định hiện hành.
- Hoàn thành việc từ nhiệm và bầu bổ sung Thành viên BKS nhiệm kỳ 2013 – 2018 như sau:

| STT | Họ và tên | Tỷ lệ bầu |
|-----|------------------------|-----------|
| 1 | Ông Võ Hoàng Duy Trinh | 99,99% |

- **Thù lao Hội đồng Quản trị:** Trong năm 2017, thù lao của các thành viên HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và nội dung tờ trình đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua là 5% trên lợi nhuận sau thuế.

2. Các hoạt động khác của Hội đồng Quản trị:

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức các phiên họp thường kỳ để xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng Quản trị với sự mở rộng tham gia của các Thành viên Ban kiểm soát; lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, tham dự chỉ đạo các phiên họp giao ban hàng tháng với Ban Điều hành Tổng Công ty cũng như thực hiện họp các Ủy ban trực thuộc HĐQT, theo đó các Nghị quyết được thông qua như:

○ Các nghị quyết được thông qua tại các phiên họp thường kỳ:

- + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 3 tháng đầu năm 2017.
- + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7 tháng đầu năm 2017.
- + Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng năm 2017.
- + Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán, thông qua thu giải trình kiểm toán Ernst & Young.
- + Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- + Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để chốt danh sách cổ đông tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 là ngày: 06/3/2017.
- + Thông qua nhân sự xin từ nhiệm và số lượng sự kiến bầu bổ sung Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018 trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.
- + Thông qua ngày chốt danh sách cổ đông là 31/5/2017 và ngày bắt đầu chi cổ tức là 26/6/2017.

- + Một số nghị quyết liên quan đến việc điều chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ chủ chốt của Bảo Long.
- **Các nghị quyết được các thành viên HĐQT thông qua bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản:**
 - + Nghị quyết về việc tu chỉnh Quy chế phân công phân cấp và uỷ quyền của Bảo Long.
 - + Nghị quyết về việc phê duyệt chương trình tái bảo hiểm năm 2017 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
 - + Nghị quyết về việc điều chỉnh mô hình tổ chức bộ máy Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
 - + Nghị quyết về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Văn phòng HĐQT.
 - + Nghị quyết về việc thành lập công ty thành viên Bảo Long Đông Đô, Bảo Long Tây Ninh, Bảo Long Ninh Bình, Bảo Long Thái Bình.
 - + Nghị quyết về việc đề xuất phương án chọn đơn vị kiểm toán độc lập các Báo cáo tài chính trong năm 2017 của Bảo Long.
 - + Nghị quyết về việc ban hành Hệ thống chức danh công việc và Quy chế lương của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long.
 - + Nghị quyết về việc ban hành Quy chế Khung quản lý rủi ro.
 - + Nghị quyết về việc thông qua nội dung ban hành Chương trình thưởng cổ phiếu theo lựa chọn cho người lao động giai đoạn từ ngày 01/01/2016 đến hết ngày 31/12/2018.
 - + Một số Nghị quyết liên quan đến việc điều chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ chủ chốt của Bảo Long.
- Thực hiện việc công bố thông tin theo đúng quy định, tiếp nhận và xử lý kịp thời các yêu cầu của cổ đông.
- Thực hiện chức năng quản trị công ty theo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật hiện hành.

3. Đánh giá chung:

Với tinh thần trách nhiệm trước cổ đông, HĐQT đã thực hiện tốt việc kiểm tra, giám sát, hỗ trợ Ban Điều hành trong việc triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cũng như nghị quyết, quyết định của HĐQT. Đánh giá chung của HĐQT là mặc dù còn một số tồn tại nhưng các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017 đã hoàn thành tạo tiền đề cho bước phát triển mới của Bảo Long trong năm 2018.

Trong năm 2017, HĐQT tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ chính yếu như sau:

- Tham gia với Ban Điều hành xây dựng 10 nhóm giải pháp kinh doanh và cùng đơn đốc thực hiện để đạt những kết quả cụ thể.
- Kịp thời thông qua và ban hành các nghị quyết, quyết định liên quan đến chủ trương, chính sách và chỉ đạo Ban Điều hành thực hiện.
- Thường xuyên việc đánh giá công tác triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT.
- Duy trì chế độ họp giao ban định kỳ để cùng Ban Điều hành đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty.
- Cùng với Ban Điều hành thường xuyên rà soát cũng cố lại bộ máy tổ chức đảm bảo gọn nhẹ, tăng cường công tác quản lý ngành dọc.
- Cùng với Ban Điều hành, trực tiếp kiểm tra tình hình hoạt động của các công ty thành viên để kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc đảm bảo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các đơn vị.
- Thường xuyên phối hợp với Ban Kiểm soát trong hoạt động duy trì tính an toàn, kiểm soát rủi ro và đảm bảo hoạt động của Bảo Long theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ.

4. Công tác giám sát đối với Tổng Giám đốc:

Với vai trò, trách nhiệm và quyền hạn của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát Tổng Giám đốc trong các hoạt động, cụ thể:

- HĐQT luôn theo dõi sát sao các hoạt động của Ban Điều hành, kịp thời giải quyết những phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho hoạt động điều hành của Ban Điều hành.
- Yêu cầu Tổng Giám đốc tăng cường công tác điều hành và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh năm 2017.

Nhìn chung năm 2017, Tổng Giám đốc đã thực hiện có trách nhiệm, hiệu quả các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

1. Quản lý, điều hành

- Thực hiện các chức năng quản trị hoạt động của Tổng Công ty theo đúng phạm vi quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo quy định tại Điều lệ Bảo Long, đảm bảo thực hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông đề ra và quyền lợi của cổ đông.
- Tăng cường công tác dự báo, tiếp tục nâng cao năng lực quản trị tài chính, đảm bảo tài chính toàn hệ thống an toàn, hiệu quả.

- Tiếp tục củng cố bộ máy tổ chức, nhân sự và đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh của Bảo Long. Cải tiến hệ thống quản trị theo hướng chuyên nghiệp hóa để đáp ứng đủ lực cho việc quản trị công ty theo định hướng phát triển.
- Tiếp tục đề nghị tăng vốn điều lệ của Bảo Long nhằm nâng cao năng lực tài chính đáp ứng các yêu cầu cạnh tranh và phát triển kinh doanh.
- Từng bước quản trị doanh nghiệp theo hướng hiện đại hoá để những năm tiếp theo xây dựng được một tập thể CBNV chuyên nghiệp, sáng tạo, trí tuệ.
- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh mọi mặt hoạt động của HĐQT theo đúng quyền hạn và trách nhiệm của mình; củng cố và tăng cường vai trò tham mưu của các Ủy ban trực thuộc HĐQT; tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ Ban Điều hành đáp ứng tốt hơn nữa yêu cầu của Quý vị Cổ đông.
- Thực hiện phối hợp tốt với Ban kiểm soát tiếp tục duy trì tính an toàn và đảm bảo hoạt động của Bảo Long theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Bảo Long.

2. Công tác tổ chức nhân sự, phát triển mạng lưới kinh doanh, phát triển thương hiệu

- Trong năm 2018, đôn đốc Ban Điều hành đẩy mạnh việc rà soát, xây dựng các quy chế, quy định liên quan đến công tác tổ chức nhân sự như: hệ thống tiêu chuẩn chức danh, mô tả công việc theo từng chức danh; công tác đánh giá hiệu suất làm việc của CBNV (KPIs), chế độ chính sách cho người lao động ...đây cũng là tiền đề cho việc rà soát, đánh giá lại đội ngũ nhân sự hiện có để từ đó có kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo, luân chuyển, quy hoạch cán bộ...đảm bảo nguồn nhân sự Bảo Long có chất lượng và ổn định.
- Tiếp tục rà soát điều chỉnh chính sách khách hàng, nâng cao hơn nữa dịch vụ chăm sóc khách hàng để nâng cao sức cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm.
- Từng bước nâng cao thương hiệu của Bảo Long thông qua chất lượng dịch vụ và các giải pháp truyền thông. Tiếp tục xây dựng thương hiệu, văn hoá doanh nghiệp và phong cách phục vụ tốt, nâng cao hình ảnh, uy tín doanh nghiệp.
- Tiếp tục phát triển thêm mạng lưới hoạt động của Bảo Long ở những địa bàn có tiềm lực kinh tế, đánh giá tiềm năng thị trường của một số nước đang phát triển trong Khu vực như: Lào, Myamar, Campuchia...để mở rộng mạng lưới sang các nước này. Cố gắng đặt 01 văn phòng đại diện tại 01 trong 03 Quốc gia này.
- Nỗ lực tối đa hóa quyền lợi của các cổ đông cũng như cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc của toàn bộ CBNV làm việc tại Bảo Long nhằm thu hút chất xám và nhân sự tốt cho Bảo Long.

Năm 2018 là năm dự báo sẽ tiếp tục có nhiều biến động kinh tế sau hàng loạt những sự kiện quốc tế lớn diễn ra cuối năm 2017. Kinh tế Việt Nam năm 2018 được cảnh báo sẽ

có nhiều diễn biến không tích cực về lãi suất ngân hàng, tỷ giá, chỉ số chứng khoán, những tác động này ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến thị trường bảo hiểm.

Trước những thách thức đó, HĐQT sẽ tăng cường hơn nữa công tác giám sát, kiểm tra, hỗ trợ hoạt động kinh doanh của Ban điều hành để phấn đấu hoàn thành kế hoạch năm 2018 đăng ký với Đại hội đồng cổ đông đạt mốc 1088 tỷ đồng và đưa Bảo Long phát triển bền vững hơn, nâng cao vị thế trên thị trường bảo hiểm.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THÀNH LONG



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2018

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần Bảo hiểm Bảo Long;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) các nội dung sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2017

Đến 31/12/2017, Ban kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long (Bảo Long) gồm 03 thành viên, sử dụng Ban Kiểm toán nội bộ là bộ phận giúp việc. Ban kiểm soát đã thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm 2017 theo quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long, bao gồm:

- ❖ Giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Bảo Long trong việc quản trị, điều hành Bảo Long;
- ❖ Thẩm định báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm và hàng năm của Bảo Long theo quy định;
- ❖ Tham gia các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất của Hội đồng quản trị (HĐQT);
- ❖ Các công việc khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Bảo Long;
- ❖ Trong năm, Ban kiểm soát đã chỉ đạo và phối hợp với Ban Kiểm toán nội bộ thực hiện kiểm toán tại 09 đơn vị. Qua công tác kiểm tra, kiểm soát đã có những kiến nghị với HĐQT, Ban điều hành về các hoạt động điều hành trong các phiên họp HĐQT, trong các báo cáo định kỳ hàng tháng;
- ❖ Bên cạnh việc kiểm tra trực tiếp, Ban kiểm soát đã chỉ đạo và cùng Ban Kiểm toán nội bộ tiếp tục triển khai công tác giám sát từ xa đối với các đơn vị trong Bảo Long, thông qua đó cảnh báo rủi ro có thể xảy ra nhằm hoàn thiện hệ thống Kiểm soát nội bộ của Bảo Long.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA BẢO LONG

1. Công tác quản trị, điều hành.

- ❖ Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp và lấy ý kiến bằng văn bản nhằm ban hành kịp thời các nghị quyết, quy định, quy chế để định hướng theo đúng nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2016. HĐQT đã ban hành Quy chế Khung quản lý rủi ro nhằm giám sát các rủi ro trọng yếu và tối ưu hóa lợi ích của cổ đông. Ngoài ra, HĐQT đã ban hành 87 Nghị quyết thuộc nhiều lĩnh vực như nhân sự, kinh doanh, mạng lưới... đáp ứng kịp thời các yêu cầu quản trị điều hành và hoạt động kinh doanh của Bảo Long. Các quyết định của HĐQT đều có sự đồng thuận cao của các thành viên HĐQT, được Ban điều hành triển khai thực hiện kịp thời.
- ❖ Trong năm 2017 Bảo Long phát triển mới 5 đơn vị thành viên, củng cố khai thác mạng lưới bán lẻ truyền thống. Để tăng cường cho công tác quản trị điều hành, các nhân sự cấp cao cũng được bổ nhiệm kịp thời. Trong năm, HĐQT cũng đã bổ nhiệm, bãi miễn một số chức danh Phó Tổng giám đốc nhằm hoàn thiện bộ máy quản lý tại TSC.
- ❖ HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác có sự phối hợp chặt chẽ trong quá trình thực thi nhiệm vụ.

2. Tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trong năm 2017, tại ĐHĐCĐ thường niên của Bảo Long ngày 04/04/2017, ĐHĐCĐ đã đưa ra 10 quyết nghị. Ban kiểm soát đánh giá việc thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ như sau:

❖ Về kết quả kinh doanh

Bảo Long hoàn thành 94% kế hoạch doanh thu, 160% kế hoạch lợi nhuận. Nguyên nhân của việc không hoàn thành kế hoạch doanh thu là do thị trường xe cơ giới có biến động mạnh về mức tiêu thụ xe (tâm lý chờ đợi việc điều chỉnh thuế nhập khẩu và giá xe sẽ giảm trong năm 2018), do đó doanh thu về nghiệp vụ xe cơ giới không hoàn thành theo kế hoạch đã đề ra.

(Xem chi tiết tại mục 3)

❖ Phân phối lợi nhuận năm 2016

- ✓ **Trích lập quỹ dự trữ bắt buộc:** Bảo Long đã trích quỹ dự trữ bắt buộc là 600 triệu đồng.
- ✓ **Trích quỹ khen thưởng:** Bảo Long đã thực hiện ghi nhận khoản chi có tính chất khen thưởng, phúc lợi vào “Chi phí quản lý doanh nghiệp” theo Thông tư số 96/2015/TT-BTC

là 1.200 triệu đồng (không thực hiện trích lập quỹ khen thưởng dựa trên lợi nhuận sau thuế).

- ✓ **Thù lao HĐQT, BKS:** Bảo Long đã thực hiện việc chi trả thù lao HĐQT và BKS là 600 triệu đồng.
- ✓ **Chi trả cổ tức:** Bảo Long đã thực hiện chi trả cổ tức theo tỷ lệ 1,4% (01 cổ phiếu được nhận 140 đồng cổ tức tính trên vốn điều lệ) là 8.400 triệu đồng.
- ✓ **Chương trình thưởng cổ phiếu theo chương trình lựa chọn của người lao động (ESOP):** Trong năm 2017, Bảo Long đã thực hiện trích lập 12,5% lợi nhuận sau thuế năm 2016 để tạo nguồn cho chương trình ESOP. Tổng nguồn cho chương trình ESOP là 1.200 triệu đồng.

❖ **Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017**

Bảo Long đã chọn công ty Ernst and Young Vietnam Limited kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

3. Tình hình hoạt động kinh doanh.

Thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2017 chi tiết như sau:


Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Kế hoạch 2017 | Thực hiện 2017 | Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch (%) |
|-------------------------------|---------------|----------------|-------------------------------|
| Doanh thu phí bảo hiểm gốc | 966.000 | 892.991 | 92,4% |
| Doanh thu phí nhận tái | 42.000 | 57.824 | 137,7% |
| LN gộp từ hoạt động tài chính | 82.000 | 94.404 | 115,1% |
| LN khác | - | 3.275 | - |
| Tổng LN kế toán trước thuế | 18.000 | 28.871 | 160,4% |

Kế hoạch kinh doanh năm 2017 được ĐHCĐ thông qua với chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế là 18.000 triệu đồng, kết quả thực hiện tổng lợi nhuận trước thuế đạt 28.871 triệu đồng, vượt 60,4% so với kế hoạch lợi nhuận năm 2017 .

Hoạt động của Bảo Long trong năm 2017 đã đạt được một số kết quả như sau:

- ❖ Tổng tài sản đạt 1.662.028 triệu đồng, tăng 232.387 triệu đồng, tỷ lệ tăng 16% so với năm 2016. Tài sản tăng chủ yếu là do tăng đầu tư tài chính ngắn hạn 66.869 triệu đồng, tăng các khoản phải thu ngắn hạn 51.858 triệu đồng, đầu tư tài chính dài hạn 45.018 triệu đồng, tăng tài sản tái bảo hiểm 38.645 triệu đồng.



- ❖ Tiếp tục hoàn thiện công tác khai thác, giám định, bồi thường; nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng; cập nhật và ban hành các quy tắc, hướng dẫn cho các đơn vị trực thuộc về các sản phẩm bảo hiểm và các quy định mới trong lĩnh vực bảo hiểm; xây dựng cơ chế quản lý chi phí chi tiết cho từng nghiệp vụ, gắn chặt trách nhiệm quản lý của Giám đốc các đơn vị kinh doanh.
- ❖ Phát triển và củng cố mạng lưới hoạt động: Thành lập 05 công ty thành viên tại nhiều Tỉnh/Thành phố trong cả nước nhằm mở rộng quy mô hoạt động.
- ❖ Tăng vốn điều lệ từ 500 tỷ đồng lên 600 tỷ đồng (vốn điều lệ tăng thêm bao gồm 88 tỷ cổ phiếu phát hành mới và 12 tỷ cổ phiếu phát hành từ nguồn lợi nhuận giữ lại chưa phân phối để trả cổ tức cho cổ đông theo giấy phép điều chỉnh số 71/GPĐC18/KDBH ngày 07/04/2017).

4. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2017.

Ban kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 của Bảo Long và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính năm 2017 của Bảo Long được lập theo chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp áp dụng cho các doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ ban hành kèm theo Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28/12/2012 của Bộ tài chính, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 về chế độ kế toán doanh nghiệp, được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán đã phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính của Bảo Long tại thời điểm ngày 31/12/2017.

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản năm 2017 như sau:

- ❖ Tổng tài sản đạt 1.662.028 triệu đồng, tăng 232.387 triệu đồng, tỷ lệ tăng 16,25% so với năm 2016. Trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn là 1.336.150 triệu đồng, chiếm 80,39%;
 - Tài sản dài hạn là 325.878 triệu đồng, chiếm 19,61%;
- ❖ Vốn và các quỹ đạt 645.878 triệu đồng, tăng 101.226 triệu đồng, tỷ lệ tăng 18,58% so với cuối năm 2016;
- ❖ Tổng doanh thu bảo hiểm gốc và tái bảo hiểm là 950.814 triệu đồng, tăng 147.060 triệu đồng, tỷ lệ tăng 18,3% so với cuối năm 2016;
- ❖ Lợi nhuận gộp từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm là 142.870 triệu đồng, lợi nhuận từ đầu tư tài chính là 94.404 triệu đồng, lợi nhuận từ hoạt động khác là 3.275 triệu đồng;



- ❖ Lợi nhuận trước thuế 28.871 triệu đồng;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Vốn chủ sở hữu: 4,47%;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản: 1,74%;
- ❖ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn cố định: 4,81%;
- ❖ Bảo Long đã trích lập dự phòng phí và dự phòng dao động lớn đúng theo quy định của Bộ Tài chính.

Các khoản dự phòng đến 31/12/2017 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

| Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----------------------------------|---------|
| Dự phòng phí | 438.710 |
| Dự phòng bồi thường | 311.884 |
| Dự phòng dao động lớn | 50.513 |
| Tài sản tái bảo hiểm | 167.615 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn | 9.752 |
| Dự phòng nợ khó đòi | 8.700 |
| Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn | 1.503 |

III. KIẾN NGHỊ

Qua công tác kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát có một số kiến nghị như sau:

❖ Hoạt động kinh doanh:

- ✓ Tiếp tục rà soát và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh trên thị trường bảo hiểm.
- ✓ Đối với các khoản đầu tư kém hiệu quả cần có giải pháp thu hồi và trích lập dự phòng đầy đủ theo qui định pháp luật.

❖ Công tác kiểm tra, giám sát, quản lý rủi ro:

- ✓ Tỷ lệ bồi thường đối với nghiệp vụ xe cơ giới đang có xu hướng gia tăng. Nghiệp vụ xe cơ giới chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu doanh thu của Bảo Long, do vậy sự biến động của nghiệp vụ này sẽ tác động lớn đến lợi nhuận. Bảo Long cần đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro trước và sau khi cấp đơn đối với nghiệp vụ xe cơ giới nhằm kiểm soát rủi ro một cách hiệu quả, bảo toàn vốn trong quá trình hoạt động kinh doanh.

- ✓ Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý rủi ro nhằm phát hiện kịp thời các sai sót, trực lợi trong hệ thống và đưa ra được các giải pháp xử lý cụ thể trong hoạt động kinh doanh.
- ❖ **Quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ:** Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các Quy chế, quy định, quy trình, hướng dẫn nghiệp vụ phù hợp với thực tế và đúng quy định của pháp luật.
- ❖ **Công tác phối hợp giữa các Ban trụ sở chính, công ty thành viên trong Bảo Long:** Cùng cố công tác phối hợp giữa các Ban Trụ sở chính, các Công ty thành viên giúp hệ thống vận hành thông suốt, nhanh chóng đáp ứng kịp thời nhu cầu hoạt động kinh doanh.
- ❖ **Công tác đại lý:** Tăng cường công tác quản lý đại lý, đảm bảo hoạt động đại lý tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2018

Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật, của Điều lệ Bảo Long, trong năm 2018 định hướng hoạt động của Ban kiểm soát như sau:

- ❖ Thực hiện giám sát các mặt hoạt động của Bảo Long, trong đó tập trung giám sát hoạt động nhận và nhượng tái bảo hiểm, công tác giám định bồi thường, công tác trích lập dự phòng, hoạt động đầu tư, hoạt động đại lý, công tác thu đòi người thứ ba, công tác quản lý rủi ro, công tác khắc phục các khuyến nghị của các Đoàn kiểm tra.
- ❖ Thẩm định Báo cáo tài chính theo quy định.
- ❖ Chỉ đạo, điều hành, giám sát hoạt động Kiểm toán nội bộ.
- ❖ Thực hiện rà soát đánh giá hệ thống kiểm soát nội bộ.
- ❖ Thực hiện các Báo cáo theo quy định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018, Ban kiểm soát kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Nơi nhận:

- ❖ ĐHĐCĐ;
- ❖ Lưu VT, VP.HĐQT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT 
TRƯỞNG BAN



LÊ THỊ THANH BÌNH 

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BẢO LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09 /2018/TT-HĐQT

Tp.HCM, ngày 21 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

V/v chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Đại hội đã ủy quyền cho Hội đồng Quản trị Bảo Long quyết định lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính của Bảo Long. Theo đó, Hội đồng Quản trị đã thống nhất cùng Ban Kiểm soát chọn Công ty Kiểm toán Ernst & Young Việt Nam là Công ty thuộc danh sách các công ty đủ điều kiện kiểm toán năm 2016-2017 do Bộ Tài chính công bố để thực hiện dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho Bảo Long theo đúng quy định hiện hành.


Tại Đại hội này, sau khi thống nhất với Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong các công ty kiểm toán độc lập theo danh sách dưới đây để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cho Bảo Long như sau:

1. Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.
2. Công ty TNHH KPMG Việt Nam.
3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam.

Nguyên tắc chọn đơn vị kiểm toán độc lập phải là công ty kiểm toán có uy tín trên thị trường, có kinh nghiệm kiểm toán cho công ty bảo hiểm, có chất lượng dịch vụ và giá cả cạnh tranh.

Kính trình Đại hội xem xét thông qua.

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



LÊ THỊ THANH BÌNH



NGUYỄN THÀNH LONG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
BẢO HIỂM BẢO LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 10 /2018/TT-HĐQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về kế hoạch thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2018

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

Căn cứ các mục tiêu, chiến lược và kế hoạch kinh doanh năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, nay Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 của Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long xem xét chấp thuận tổng mức thù lao của Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát trong năm 2018 là 5% trên lợi nhuận sau thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT.



NGUYỄN THÀNH LONG

Số: *11* /2018/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày *21* tháng *3* năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về số lượng Thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát
nhiệm kỳ 2018-2023**


**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều 20 Điều lệ của Tổng công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long,

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2018 phê chuẩn số lượng thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2018-2023, cụ thể như sau:

- Số lượng thành viên Hội đồng Quản trị là 07 thành viên.
- Số lượng thành viên Ban Kiểm soát là 03 thành viên.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng, 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



NGUYỄN THÀNH LONG

Số: 12 /2018/TT-HĐQT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Thành viên HĐQT, BKS
nhiệm kỳ 2018-2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều 20 Điều lệ hiện hành của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long,

Để tiến hành bầu cử Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2018-2023 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long theo đúng quy định và thành công tốt đẹp, Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế đề cử, ứng cử và bầu Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2018-2023.

Dự thảo Quy chế gồm 12 Điều đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP. HĐQT.



Tp. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUY CHẾ
ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG
NHIỆM KỲ 2018 - 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 và Nghị định 96/2015/NĐ-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Doanh nghiệp;
- Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10; Luật số 61/2010/QH12 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm; Nghị định 73/2016/NĐ-CP và Thông tư 50/2017/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định 73/2016/NĐ-CP hướng dẫn Luật Kinh doanh bảo hiểm và Luật Kinh doanh bảo hiểm sửa đổi;
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng và Thông tư 95/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long sẽ tiến hành bầu Thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018-2023 theo các quy định sau:

Điều 1. Đối tượng thực hiện bầu cử và Quyền bầu cử

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết tham dự đại hội hoặc là đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội theo Danh sách cổ đông tại thời điểm chốt danh sách và được cung cấp bởi Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ngày 16/3/2018. Mỗi cổ phần đại diện cho 01 quyền biểu quyết, tổng số lượng cổ phần sở hữu bằng tổng số lượng quyền biểu quyết.

Điều 2. Nguyên tắc, phương thức bầu cử

- a. Đúng luật, đúng điều lệ, đảm bảo dân chủ, công bằng.
- b. Quyền bầu cử, kết quả bầu cử, biểu quyết tính theo số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
- c. Bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín.
- d. Phương thức bầu cử: bầu dồn phiếu.

Điều 3. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn Thành viên HĐQT

- a. Số lượng Thành viên HĐQT: 07 thành viên.
- b. Nhiệm kỳ của HĐQT: 2018-2023.

c. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên HĐQT:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp 2014.
- Có bằng đại học hoặc trên đại học.
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Bảo Long và không nhất thiết phải là cổ đông của Bảo Long.
- Thành viên HĐQT của Bảo Long không được đồng thời làm thành viên HĐQT, thành viên Hội đồng thành viên của doanh nghiệp hoạt động trong cùng lĩnh vực (bảo hiểm phi nhân thọ, bảo hiểm nhân thọ, tái bảo hiểm hoặc môi giới bảo hiểm).
- Trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm:
 - Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;
 - Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;
 - Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm.
- Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 05 năm đối với Chủ tịch HĐQT; 03 năm đối với các thành viên HĐQT hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Bảo Long.

Điều 4. Số lượng, nhiệm kỳ và tiêu chuẩn Thành viên BKS:

- a. Số lượng Thành viên BKS: 03 thành viên.
- b. Nhiệm kỳ của BKS: 2018-2023.
- c. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên BKS:
 - Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.
 - Có bằng đại học hoặc trên đại học.
 - Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Không được giữ các chức vụ quản lý Bảo Long; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của Bảo Long.

- Trong 03 năm liên tục trước thời điểm được bổ nhiệm:

- Không bị xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kinh doanh bảo hiểm với hình thức bị buộc bãi nhiệm chức danh quản trị, điều hành đã được Bộ Tài chính chấp thuận hoặc buộc đình chỉ chức danh đã được doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài bổ nhiệm;

- Không bị xử lý kỷ luật dưới hình thức sa thải do vi phạm quy trình nội bộ về khai thác, giám định, bồi thường, kiểm soát nội bộ, quản lý tài chính và đầu tư, quản lý chương trình tái bảo hiểm trong doanh nghiệp bảo hiểm, chi nhánh nước ngoài hoặc quy trình nghiệp vụ môi giới bảo hiểm, kiểm soát nội bộ, quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

- Không trực tiếp liên quan đến vụ án đã bị cơ quan có thẩm quyền khởi tố theo quy định pháp luật tại thời điểm được bổ nhiệm.

- Trực tiếp làm việc trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng tối thiểu 03 năm đối với Trưởng Ban kiểm soát hoặc có kinh nghiệm quản lý điều hành tối thiểu 03 năm tại doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, tài chính, ngân hàng.

- Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng Công ty.

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ Bảo Long.

Điều 5. Điều kiện ứng cử, đề cử Thành viên HĐQT, BKS

a. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử các ứng viên HĐQT, BKS.

b. Cổ đông có quyền gộp số cổ phần của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

c. Các cổ đông hợp thành nhóm để đề cử người vào HĐQT và BKS phải thông báo về việc hợp nhóm cho Đại hội đồng cổ đông biết trước khi đề cử ứng viên.

d. Trường hợp số lượng các ứng viên HĐQT, BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT, BKS đương nhiệm có quyền được đề cử thêm ứng cử viên.

Điều 6. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử Thành viên HĐQT, BKS

a. Thư ứng cử, đề cử thành viên HĐQT/BKS (Mẫu 01).

b. Thư đề cử thành viên HĐQT/BKS dành cho nhóm cổ đông (Mẫu 02).

71
TỔ
ÔN
HÀN
ÁO
TR



c. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (Mẫu 03).

d. Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu, Hộ khẩu thường trú (hoặc Giấy đăng ký tạm trú dài hạn).

e. Bản sao hợp lệ các văn bằng, chứng chỉ chứng nhận trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của ứng viên.

Điều 7. Phiếu bầu và phương thức bầu cử

a. Phiếu bầu cử HĐQT, BKS được in thống nhất, được đóng dấu treo phía trên lá phiếu có tổng số quyền bầu cử theo số lượng cổ phần của cổ đông nắm giữ. Trường hợp cổ đông nhận thấy Phiếu bầu có sai sót, cổ đông có quyền đề nghị Ban Tổ chức đổi phiếu bầu khác ngay sau khi nhận được Phiếu bầu.

b. Việc bầu Thành viên HĐQT, BKS được thực hiện theo phương thức bỏ phiếu kín và bầu dồn phiếu. Phương thức bầu dồn phiếu được áp dụng theo quy định tại điểm Khoản 3 Điều 144 của Luật Doanh nghiệp 2014.

c. Mỗi cổ đông được phát một tờ phiếu bầu HĐQT và một tờ phiếu bầu BKS theo mã số tham dự với tổng số phiếu (quyền) bầu HĐQT, BKS bằng số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện nhân với số lượng Thành viên HĐQT/BKS được bầu.

d. Cổ đông phải tự mình ghi số quyền biểu quyết bầu cho từng ứng cử viên vào ô trống của ứng cử viên đó trên phiếu bầu. Trường hợp không bầu cho thành viên nào thì đánh dấu "X" vào ô đó. Trường hợp cổ đông trong quá trình ghi phiếu bầu bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào thùng phiếu, thì trực tiếp gặp Ban Tổ chức để được đổi lại phiếu bầu nhằm đảm bảo quyền lợi cho cổ đông.

e. Trên mỗi tờ phiếu bầu, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc có thể không bầu cho bất kỳ ứng cử viên nào (bỏ phiếu trống). Số lượng phiếu biểu quyết phân phối cho mỗi ứng viên có thể bằng hoặc khác nhau tùy thuộc vào sự tín nhiệm của cổ đông đối với ứng viên đó.

f. Tổng số phiếu bầu cho các ứng viên HĐQT/BKS không vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó.

Điều 8. Phiếu bầu không hợp lệ

Phiếu bầu không hợp lệ là Phiếu bầu vi phạm một trong các nguyên tắc sau:

a. Phiếu bầu không do Bảo Long phát hành và không đóng dấu của Bảo Long.

b. Phiếu bầu có số người được bầu vượt quá số thành viên HĐQT, BKS tối đa do Đại hội đồng cổ đông đã quy định.

c. Phiếu bầu có tổng số phiếu đã bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được quyền bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu/ đại diện đã đăng ký.

d. Phiếu bầu tự ý ghi thêm tên người ngoài danh sách, ghi không chính xác tên ứng viên theo danh sách được đề cử hoặc Phiếu bầu bị gạch tẩy xóa.

e. Phiếu bầu ghi tổng số đã bầu bị cộng sai mà Ban kiểm phiếu cộng lại lớn tổng số quyền được bầu đã ghi sẵn trên phiếu.

Điều 9. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

a. Ban Kiểm phiếu:

Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:

- Hướng dẫn công khai cho cử động cách thức biểu quyết và bầu cử các nội dung cần biểu quyết và bầu cử tại Đại hội;
- Giám sát việc biểu quyết, bầu cử của các cử động hoặc người đại diện tham gia Đại hội.
- Tổng hợp số cử phần biểu quyết, bầu cử theo từng nội dung và công bố kết quả bầu cử tại Đại hội.

Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT, BKS.

b. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cử động;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu theo hiệu lệnh của Chủ tọa Đại hội, sau khi Đại hội thông qua Quy chế bầu cử và kết thúc khi cử động cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc;
- Ban Kiểm phiếu phải kiểm tra tính hợp lệ của từng lá phiếu, kiểm tra lần lượt từng lá phiếu và ghi lại kết quả.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

Điều 10. Nguyên tắc trúng cử Thành viên HĐQT, BKS

a. Ứng viên trúng cử vào HĐQT, BKS là người có số phiếu được bầu lấy từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số Thành viên Đại hội đồng cử động quy định.

b. Trường hợp số ứng cử viên trúng cử nhiều hơn số tối đa theo quy định do có nhiều ứng cử viên đạt tỷ lệ số phiếu bầu bằng nhau thì Đại hội đồng cử động biểu quyết trực tiếp đối với các ứng cử viên đó.

Điều 11. Lập và công bố biên bản kiểm phiếu

a. Căn cứ vào Biên bản kiểm phiếu, kết quả bầu cử Thành viên HĐQT, BKS sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay tại Đại hội.

b. Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội và được ghi nhận tại Nghị quyết của Đại hội.

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 biểu quyết thông qua.



NGUYỄN THÀNH LONG



TỜ TRÌNH

**Về việc đề cử nhân sự bầu vào Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát
Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2018-2023**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM BẢO LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long,

Theo quy định của Điều lệ Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Bảo Long, khi nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) 2013-2018 kết thúc, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Bảo Long sẽ tiến hành bầu Thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ mới 2018 – 2023.

Vừa qua, Bảo Long đã đăng thông báo, gửi thư đến các quý cổ đông, đồng thời đưa lên website Tổng Công ty về việc đề cử, ứng cử thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023. Căn cứ theo hồ sơ đề cử, ứng cử hợp lệ của các cổ đông/nhóm cổ đông có đủ điều kiện, Hội đồng Quản trị Bảo Long đã tổng hợp danh sách các ứng viên tham gia HĐQT, BKS Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long nhiệm kỳ 2018-2023 kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. Danh sách ứng viên bầu vào HĐQT gồm:

| STT | ỨNG VIÊN | ĐỀ CỬ |
|-----|------------------------|-------------------------|
| 1 | Ông Nguyễn Văn Hùng | Ngân hàng TM CP Sài Gòn |
| 2 | Ông Đặng Đức Huy | |
| 3 | Ông Nguyễn Cửu Tính | |
| 4 | Ông Nguyễn Thành Long | HĐQT đương nhiệm |
| 5 | Ông Nguyễn Quang Thông | |
| 6 | Ông Nguyễn Hữu Tuấn | |
| 7 | Ông Phan Quốc Dũng | |
| 8 | Bà Phạm Minh Châm | |

2. Danh sách ứng viên bầu vào BKS gồm:

| STT | ỨNG VIÊN | ĐỀ CỬ |
|-----|------------------------|-------------------------|
| 1 | Bà Nguyễn Thị Tường Vy | Ngân hàng TM CP Sài Gòn |
| 2 | Ông Võ Hoàng Duy Trinh | |
| 3 | Bà Lê Thị Thanh Bình | BKS đương nhiệm |



Hội đồng Quản trị đã kiểm tra và xác nhận các ứng viên nêu trên đủ tiêu chuẩn và điều kiện tham gia ứng cử vào HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023. Thông tin lý lịch các ứng viên được đính kèm Tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách ứng viên tham gia HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2018-2023 như trên và tiến hành bầu cử.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP.HĐQT, VT.

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN THÀNH LONG



**SƠ YẾU LÝ LỊCH CÁC ỨNG VIÊN
ĐỀ CỬ VÀO HĐQT BẢO LONG NHIỆM KỲ 2018-2023**

1. ÔNG NGUYỄN VĂN HÙNG

- Sinh năm: 1974
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: 197 Đề Thám, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Ngân hàng, Cử nhân Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác:

| | | |
|-----------------|-----------------------------------|---|
| 11/1996-10/2004 | Ngân hàng Công thương VN | Kế toán thanh toán, Phó Phòng Kế toán, Trưởng bộ phận Kế toán tổng hợp, Phó phòng Kinh doanh ngoại tệ. |
| 11/2004-01/2010 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn | Phó Phòng giao dịch, Trưởng Phòng giao dịch, Phó Giám đốc Chi nhánh, Trưởng phòng Huy động và Tiền gửi tiết kiệm, Trưởng phòng Nguồn vốn và Kinh doanh ngoại hối. |
| 04/2010-12/2011 | Ngân hàng TMCP Việt Nam Tín Nghĩa | Kế toán trưởng |
| 01/2012-09/2014 | Ngân hàng TMCP Sài Gòn | Giám đốc Kế toán, Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Doanh nghiệp |
| 10/2014-09/2016 | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long | Phó Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT |
| 10/2016 - nay | Ngân hàng TMCP Sài Gòn | Kế toán trưởng |
| | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long | Thành viên HĐQT |

2. ÔNG NGUYỄN CỬU TÍNH

- Sinh năm: 1984
- Quê quán: Quảng Ngãi
- Địa chỉ thường trú: Tháp T3, Căn 03-02, Chung cư Riviera, Khu phố 3, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

| | | |
|-----------------|------------------------------|-----------|
| Từ 2006 đến nay | Ngân hàng TMCP Sài Gòn | |
| 08/2006-09/2006 | Phòng Tiếp thị và Quan hệ KH | Nhân viên |

| | | |
|-----------------|---|--------------------------|
| 09/2006-04/2007 | Hội sở | Thư ký TGD |
| 04/2007-02/2009 | Phòng tín dụng và bảo lãnh Sở Giao dịch | Nhân viên |
| 02/2009-06/2009 | Phòng Quản lý rủi ro | Tổ trưởng |
| 07/2009-06/2011 | Chi nhánh Đà Nẵng Chi nhánh Chợ Lớn Chi nhánh Khánh Hòa | Phó Giám đốc Chi nhánh |
| 06/2011-07/2011 | Chi nhánh Gia Định | Giám đốc Chi nhánh |
| 07/2011-08/2011 | Chi nhánh Chợ Lớn | Phó Giám đốc Chi nhánh |
| 09/2011-05/2013 | Chi nhánh Củ Chi | Quyền Giám đốc Chi nhánh |
| 06/2013 - nay | Chi nhánh Cống Quỳnh | Giám đốc Chi nhánh |

3. ÔNG ĐẶNG ĐỨC HUY

- Sinh năm: 1982
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 55D Nguyễn Thông, Phường 9, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

| | | |
|-----------------|--------------------------|---|
| 11/2003-05/2008 | Ngân hàng HSBC - HCM | Senior Relationship Manager |
| 06/2008-05/2010 | Ngân hàng ANZ - HCM | Branch Sales Manager Giám đốc Khu vực KHCN |
| 06/2010-12/2012 | Ngân hàng Maritime - HCM | Regional Head |
| 01/2013-5/2015 | Ngân hàng Đông Á - HCM | Strategy Director |
| 06/2015-07/2017 | Prudential - HCM | Strategic Partnership Development - Giám đốc dự án và chiến lược hợp tác kinh doanh – Giám đốc Phòng quản lý phân khúc |
| 09/2017 đến nay | Ngân hàng TMCP Sài Gòn | Phó Giám đốc Khối Ngân hàng bán lẻ |

4. ÔNG NGUYỄN THÀNH LONG

- Sinh năm: 1951
- Quê quán: TP. Hồ Chí Minh
- Địa chỉ thường trú: 27A đường Phùng Khắc Khoan, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế Thương mại, Cử nhân Ngoại ngữ

- Quá trình công tác:

| | | |
|-----------------|---|--|
| 04/1971-10/1988 | Thành đoàn Sài Gòn – Gia Định Nhà xuất bản Trẻ | Phó Văn phòng Thành đoàn Phó Giám đốc NXB Trẻ |
| 1988 - 2012 | Công ty Vàng Bạc Đá quý SJC | Phó Tổng Giám đốc Tổng Giám đốc |
| 1998 - 2010 | Ngân hàng TMCP Xuất Nhập Khẩu Việt Nam | Chủ tịch HĐQT |
| 2008 - 2012 | Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt | Chủ tịch HĐQT |
| 11/2012 đến nay | Ngân hàng TMCP Á Châu | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 05/2012 đến nay | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long | Chủ tịch HĐQT |

5. ÔNG NGUYỄN QUANG THÔNG

- Sinh năm: 1963
- Quê quán: Kiên Giang
- Địa chỉ thường trú: 50/1 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 4, Quận 3, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

| | | |
|-----------|---|---------------------------------------|
| 1980-1989 | Xí nghiệp chế biến XNK Thủy sản Kiên Giang | Trưởng phòng kế hoạch vật tư tổng hợp |
| 1993-1995 | Công ty XNK Thủy sản Kiên Giang | Trưởng phòng kế hoạch vật tư tổng hợp |
| 1995-2006 | Công ty Quốc tế Kiên Tài Công ty Liên doanh Phú Mỹ Hưng Công ty Điện lực Hiệp Phước | Trợ lý TGD |
| 2006-2007 | Ngân hàng Eximbank | Thành viên Ban Kiểm soát |
| | Công ty Bảo hiểm Bảo Long | Thành viên HĐQT |
| | Công ty Vinatexland | Thành viên HĐQT |
| | Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Long | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 2007-2013 | Ngân hàng Eximbank | Ủy viên HĐQT |
| | Công ty Bảo hiểm Bảo Long | Thành viên HĐQT |
| | Công ty Vinatexland | Thành viên HĐQT |
| | Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Long | Phó Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty CP Bất động sản Exim | Phó Chủ tịch HĐQT |

| | | |
|-----------------|--|-------------------|
| 2013-02/2015 | Ngân hàng Eximbank | Phó Chủ tịch HĐQT |
| | Tổng Công ty Bảo hiểm Bảo Long | Phó Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty Vinatexland | Phó Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Long | Phó Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty CP Bất động sản Exim | Phó Chủ tịch HĐQT |
| 02/2015 đến nay | Ngân hàng Eximbank | Phó Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty Bảo hiểm Bảo Long | Phó Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Việt Long | Phó Chủ tịch HĐQT |

6. ÔNG NGUYỄN HỮU TUẤN

- Sinh năm: 1977
- Quê quán: Thanh Hóa
- Địa chỉ thường trú: 384/23 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế ngoại thương, Cử nhân Luật Quốc tế
- Quá trình công tác:

| | | |
|--------------|---|--------------------------|
| 2000-2003 | Trung tâm GD Chứng khoán TP.HCM | Chuyên viên |
| 2003-2006 | Công ty CP Chứng khoán TP. HCM | Phó Trưởng phòng |
| 2007-2008 | Công ty CP Chứng khoán Rồng Việt | Giám đốc Tư vấn |
| 2008-2015 | Công ty CP Chứng khoán STSC | Thành viên HĐQT kiêm TGĐ |
| 2015 đến nay | Công ty CP Hữu Minh Phát | Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty TNHH Hiền Minh | Chủ tịch HĐQT |
| | Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư Chứng khoán Phương Đông | Phó Chủ tịch HĐQT |
| | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long | Thành viên HĐQT |

7. ÔNG PHAN QUỐC DŨNG

- Sinh năm: 1967
- Quê quán: Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: 40/1 B14 Âu Cơ, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Trình độ: Đào tạo sau Đại học ngành Kinh tế, Bảo hiểm
- Quá trình công tác:

| | | |
|-----------------|---------------------------|--------------------------------|
| 01/1996-02/1998 | Công ty Bảo hiểm Bảo Minh | Phó phòng BH Hàng hóa |
| 03/1998-10/2001 | Công ty Bảo hiểm Bảo Minh | Trưởng phòng Quản lý nghiệp vụ |

| | | |
|-----------------|---|--|
| 11/2001-04/2002 | Công ty Bảo hiểm Bảo Minh | Phó Giám đốc Sở giao dịch kiêm Trưởng phòng BH Tài sản |
| 05/2002-04/2005 | Sở Giao dịch Bảo Minh Sài Gòn | Phó Giám đốc |
| 04/2005-08/2007 | Công ty BH Bảo Minh Bến Thành | Giám đốc |
| 11/2007-10/2010 | Công ty CP Bảo hiểm Viễn Đông | Tổng Giám đốc |
| 10/2010-08/2013 | Công ty TNHH Công nghệ mạng toàn cầu | Tổng Giám đốc |
| 11/2013-10/2014 | Công ty TNHH Môi giới BH Jardine Lloyd's Thompson | Phó Tổng Giám đốc |
| 10/2014-06/2015 | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long | Phó Tổng Giám đốc |
| 07/2015-05/2016 | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long | Tổng Giám đốc |
| 5/2016 đến nay | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long | Thành viên HĐQT kiêm TGD |

8. BÀ PHẠM MINH CHÂM

- Sinh năm: 1984
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: A7 Đá Hoa, An Dương, Yên Phụ, Tây Hồ, Hà Nội
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

| | | |
|-----------------|-----------------------------------|--|
| 2006-2014 | Công ty TNHH Ernst & Young VN | Chủ nhiệm Kế toán |
| 10/2014-05/2016 | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long | Giám đốc Tài chính |
| 05/2016 đến nay | Tổng Công ty CP Bảo hiểm Bảo Long | Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc điều hành |

